

### Ảnh sáng

## BESTKNIT S1P

BSTKNITS1P

**Giày th# thao an toàn hi#n đ#i dành cho n# v#i ph#n trên b#ng v#i và l#p b#o v# b#ng thép**

Thích hợp cho hậu cần, lắp ráp, ô tô và công nghiệp nhẹ, giày an toàn dành cho nữ BESTKNIT có khả năng bảo vệ S1P, tuân thủ ESD, bám thang và chống trượt tuyệt vời. Được thiết kế cho môi trường làm việc năng động, nơi sự thoải mái thúc đẩy hiệu suất, cấu trúc đàn tăng cường cả khả năng thoáng khí và tính linh hoạt.

|                            |                                                                  |
|----------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Những vật liệu cao cấp hơn | TPU, Dệt may                                                     |
| lớp lót bên trong          | Dệt may                                                          |
| giường đế chân             | để xốp SJ                                                        |
| để giữa                    | Thép                                                             |
| để ngoài                   | PU / PU                                                          |
| Đứng đầu                   | Thép                                                             |
| Loại                       | S1P / SR, LG, chống tĩnh điện, FO                                |
| Phạm vi kích thước         | EU 35-43 / UK 3.0-9.0 / US 5.5-11.5<br>JPN 21.5-27 / KOR 230-280 |
| trọng lượng thép           | 0.470 kg                                                         |
| tiêu chuẩn hóa             | ASTM F2413:2018<br>EN ISO 20345:2022+A1:2024                     |



#### hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



#### Tay n#m b#c thang (LG)

Đường viền được xác định đặc biệt trong khu vực trục của giày an toàn để tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



#### S1P

Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.



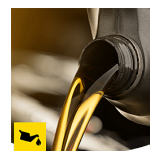
#### SJ B#T

Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.



#### X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



#### Ch#ng đ#u & nhiên li#u

Đề ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.

**Công nghiệp:**  
Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

**Môi trường:**  
môi trường khô, Bề mặt cực mịn

**Các hướng dẫn bảo trì:**  
Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| Số miêu tả             |                                                                | Đơn vị đo lường | Kết quả                           | EN ISO 20345 |
|------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|--------------|
| Nhúng vệt liêu cao cấp | TPU, Độ dày                                                    |                 |                                   |              |
|                        | Top: khả năng thấm hơi nước                                    | mg/cm/giờ       | 11.2                              | ? 0.8        |
|                        | Top: hệ số hơi nước                                            | mg/cm2          | 90.0                              | ? 15         |
| Lớp lót bên trong      | Độ dày                                                         |                 |                                   |              |
|                        | Lớp lót: thấm hơi nước                                         | mg/cm/giờ       | 11.7                              | ? 2          |
|                        | lót: hệ số hơi nước                                            | mg/cm2          | 94.2                              | ? 20         |
| giếng chân             | độ xẹp SJ                                                      |                 |                                   |              |
|                        | Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)                     | chu kỳ          | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800  |
| độ ngoài               | PU / PU                                                        |                 |                                   |              |
|                        | Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)                         | mm              | 29.9                              | ? 150        |
|                        | Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước  | ma sát          | 0.40                              | ? 0.31       |
|                        | Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát          | 0.43                              | ? 0.36       |
|                        | Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước    | ma sát          | 0.20                              | ? 0.19       |
|                        | Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước    | ma sát          | 0.27                              | ? 0.22       |
|                        | Giá trị chống tĩnh điện                                        | megaohm         | 13.2                              | 0.1 - 1000   |
|                        | Giá trị ESD                                                    | megaohm         | 18                                | 0.1 - 100    |
|                        | Hấp thụ năng lượng của gót chân                                | J               | 31                                | ? 20         |
| Độ dày                 | Thép                                                           |                 |                                   |              |
|                        | Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)              | mm              | N/A                               | N/A          |
|                        | Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)                    | mm              | N/A                               | N/A          |
|                        | Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)              | mm              | 15.5                              | ? 14         |
|                        | Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)                    | mm              | 20.5                              | ? 14         |

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.



Solutions for every workplace

INDUSTRIAL PROFESSIONAL TACTICAL TIGER GRIP

ENGINEERED  
IN EUROPE

www.safetyjogger.com